

Bản án số: 16/2021/HNGĐ - ST.

Ngày: 13 – 5 - 2021.

V/v “tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG P, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Quyết Chiến.

2. Ông Nguyễn Thanh Rực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long P, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long P, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Điều - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long P, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 232/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lâm Thị D, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp Tân Quy B, xã Tân H, huyện Long P, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt vì có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Diệp Chanh Đ, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp Tân B, xã Tân H, huyện Long P, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 14/8/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Lâm Thị D trình bày:

Vào năm 2012, bà và ông Diệp Chanh Đ có kết hôn với nhau, kết hôn trên cơ sở do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long P vào ngày 12/4/2012. Chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng thường xuyên cãi vã, đời sống vợ chồng không hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Diệp Chanh Đ.

Trong thời gian chung sống bà và ông Diệp Chanh Đ có một người con tên Diệp Thái B, sinh ngày 23/10/2011. Hiện nay cháu B đang sống với mẹ. Bà yêu cầu

được được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông Diệp Chanh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Trong quá trình chung sống bà và ông Diệp Chanh Đ không có tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long P tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Xác định đúng quan hệ tranh chấp. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lâm Thị D

+ Về con chung: Giao con chung tên Diệp Thái B, sinh ngày 23/10/2011 cho bà Lâm Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng và ông Diệp Chanh Đ không cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lâm Thị D xác định trong thời gian chung sống bà và ông Diệp Chanh Đ không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Diệp Chanh Đ mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có văn bản trả lời và vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Diệp Chanh Đ.

Bên cạnh đó, bà Lâm Thị D vắng mặt vì có đơn xin giải quyết vắng mặt. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Lâm Thị D.

[2] Về hôn nhân: Bà Lâm Thị D và ông Diệp Chanh Đ có đăng ký kết hôn vào ngày 12/4/2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long P. Hôn nhân của ông bà tuân thủ các quy định từ Điều 9 đến Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên

pháp luật công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Lâm Thị D và ông Diệp Chanh Đ là hợp pháp.

Bà Lâm Thị D vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án xin được ly hôn với ông Diệp Chanh Đ. Xét yêu cầu của bà Lâm Thị D Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống do hai bên bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng về những sinh hoạt trong cuộc sống, ông Diệp Chanh Đ không lo chăm sóc cho gia đình. Từ khi nguyên đơn chính thức yêu cầu xin ly hôn cho đến nay, Tòa án đã gửi thông báo về việc thụ lý cho ông Diệp Chanh Đ nhưng không có văn bản Pc đáp và giữa bà Lâm Thị D, ông Diệp Chanh Đ từ khi sống ly thân vào năm 2015 cho đến nay nhưng hai bên không tìm biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng và phù hợp với biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân giữa bà Lâm Thị D, ông Diệp Chanh Đ của Tòa án nhân dân huyện Long P. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà Lâm Thị D và ông Diệp Chanh Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Lâm Thị D được ly hôn với ông Diệp Chanh Đ .

[3] Về con chung: Bà Lâm Thị D yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Diệp Thái B, sinh ngày 23/10/2011. Xét thấy, hiện nay cháu B Đng sống với bà Lâm Thị D, cháu B cũng có nguyện vọng được sống với bà D và để ổn định cuộc sống, đảm B quyền lợi về mọi mặt của cháu. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà D là người được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Diệp Thái B, sinh ngày 23/10/2011 là có căn cứ.

Ông Diệp Chanh Đ có quyền thăm nom cháu Diệp Thái B, sinh ngày 23/10/2011 không ai được cản trở theo khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Lâm Thị D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Diệp Chanh Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Diệp Thái B, sinh ngày 23/10/2011 theo khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà D không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án bà D cho rằng trong thời gian chung sống bà D, ông Diệp Chanh Đ không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết là có căn cứ.

[6]. Về án phí: Bà Lâm Thị D phải chịu án phí theo qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Tuy nhiên, bà Lâm Thị D là người dân tộc khmer sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và bà Lâm Thị D có đơn xin miễn án phí nên đối chiếu với điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông Diệp Chanh Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7]. Như đã phân tích nêu trên xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long P về đề nghị giải quyết về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81; khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Lâm Thị D và ông Diệp Chanh Đ được ly hôn.

2. Về con chung: Bà Lâm Thị D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Diệp Thái B, sinh ngày 23/10/2011. Ông Diệp Chanh Đ có quyền thăm nom cháu Diệp Thái B, sinh ngày 23/10/2011 không ai được cản trở.

Bà Lâm Thị D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Diệp Chanh Đ Thụý trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Diệp Thái B.

3. Ông Diệp Chanh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Lâm Thị D không yêu cầu.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có và các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lâm Thị D được miễn 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Diệp Chanh Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự Pc thẩm.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long P;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Long P;
- Chi cục T.H.A DS huyện Long P;
- Lưu (HS, VP).

DƯƠNG THỊ THANH HOA